

Bản án số: 310/2024/HS-PT

Ngày: 18-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công

Các thẩm phán: Ông Phạm Tấn Hoàng

Bà Trần Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Văn Phong – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với Điểm cầu thành phần - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 328/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo Trương Phúc H và đồng phạm, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm về tội “Giết người”, do có kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HSST-CTN ngày 23/5/2024.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Trương Phúc H, sinh ngày 20/6/2002, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành N, sinh năm 1980 và bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1980; tiền án: không.

Tiền sự: 02 tiền sự.

Tại Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 19/11/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào có sở cai nghiện bắt buộc

thời hạn 20 tháng, kể từ ngày 01/12/2021, tại Cơ sở Giáo dục bắt buộc A1. Chấp hành xong ngày 30/5/2023.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 326/QĐ-XPHC ngày 25/10/2023, Công an thị xã A xử phạt số tiền 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

- Về nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000536/QĐ-XPVPHC ngày 19/6/2019, Công an phường A, thị xã A xử phạt số tiền 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng về hành vi ném gạch đá vào tài sản của người khác. Đã nộp phạt ngày 19/6/2019.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPVPHC ngày 22/6/2020, bị UBND xã C xử phạt số tiền 2.750.000 (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép và xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp phạt ngày 22/6/2020.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPVPHC ngày 01/9/2020, UBND xã C xử phạt số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp phạt ngày 01/9/2020.

Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 67/QĐ-UBND ngày 22/12/2020, UBND xã C áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn F (sáu) tháng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Ngày 01/9/2021, Ủy ban nhân dân xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai ra quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn để chuyển hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPVPHC ngày 15/01/2021, bị UBND xã C xử phạt số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp phạt ngày 15/01/2021.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000672/QĐ-XPHC ngày 23/02/2021, bị Công an xã C xử phạt số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp phạt ngày 23/02/2021.

Bị bắt từ ngày 03/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh G, có mặt tại Điểm cầu thành phần.

- Bị cáo có kháng cáo:

2. Nguyễn Văn K, sinh ngày 23/11/2006, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1977 và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1985; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000176/QĐ-XPHC ngày 14/7/2023, Công an phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai xử phạt số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng. Đã nộp phạt ngày theo biên lai số 0038772.

Bị bắt từ ngày 03/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh G, có mặt tại Điểm cầu thành phần.

3. Nguyễn Anh H1, sinh ngày 14/02/2006, tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Bích H2, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt từ ngày 03/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh G, có mặt tại Điểm cầu thành phần.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Phúc H:* ông Huỳnh Văn K2 – Văn phòng Luật sư Huỳnh Văn K2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: C T, thị trấn K, huyện M, tỉnh Gia Lai, có mặt tại Điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Anh H1 và Nguyễn Văn K:* ông Lương Ngọc P – Văn phòng Luật sư Lương Gia P1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: B H, Thị xã A, tỉnh Gia Lai, có mặt tại Điểm cầu thành phần.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn K:* ông Nguyễn Văn K1 và bà Đặng Thị Đ; cùng địa chỉ: Thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai, bà Đ có mặt tại Điểm cầu thành phần.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh H1:* ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích H2; địa chỉ cư trú: thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai, bà B có mặt tại Điểm cầu thành phần.

Ông Nguyễn Văn K1 và ông Nguyễn Thanh T có mặt tại Điểm cầu trung tâm.

- *Bị hại:* anh Trần Trường S, sinh năm 2003 (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* ông Trần Hữu S1 và bà Đặng Thị S2; cùng địa chỉ cư trú: thôn A, xã C, thị xã A, tỉnh Gia Lai, có mặt tại Diễm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 02/9/2023, Nguyễn Văn K cùng Trương Phúc H, Nguyễn Công S3, Châu Ngọc T1, Nguyễn Ngọc P2, Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Anh H1, Nguyễn Công T2, Nguyễn Công H3, Nguyễn Đức T3, Nguyễn Trung N1, Đinh Thị Tuyết N2 và Nguyễn Thị Yên N3 tổ chức ăn nhậu tại hiên nhà của K. Trong khi nhậu, H nhận được cuộc gọi qua ứng dụng Messenger của anh Trần Trường S. Anh S yêu cầu H trả nợ số tiền 3.000.000 (ba triệu đồng) mà H nợ trước đó. Trong lúc nói chuyện, H bức tức thái độ của anh S nên nảy sinh ý định đánh anh S. H gọi cho anh S và giả vờ nói anh S đến nhà K để H trả tiền, anh S tưởng thật nên đồng ý. Sau khi hẹn với anh S xong, H nói với những người đang ngồi nhậu về việc lát nữa anh S đến nơi sẽ đánh, có một người nói “để nó ra đây” (nhưng chưa xác định được là ai), còn những người khác không nói gì. Sau đó, cả nhóm dừng nhậu và chuyển đồ nhậu từ hiên nhà của K ra bãi cỏ ven đường trước nhà K, vì sợ cha mẹ của K về thấy sẽ la mắng. Trong lúc, mọi người dọn đồ, H và S3 chạy đi mua mực khô. Khi mua mực về, H đến chỗ T3 đang nằm vờng ở bãi cỏ trước nhà K và nói T3 cho mượn cái bình xịt cay, T3 đưa tay vào túi quần định lấy đưa cho H nhưng chưa kịp đưa thì H dùng tay tự lấy rồi bỏ vào túi quần bên phải. H đi vào gặp K tại hiên nhà và nói K đưa cho H con dao, K lấy trong túi quần bên trái 01 (một) con dao gấp đưa cho H, H lấy con dao và cắt vào túi quần trái.

Chuẩn bị hung khí xong, H ra vệ đường ngồi lên yên xe mô tô chờ anh S. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh S đi xe taxi đến, S xuống xe rồi đi về phía H, H cũng đứng lên, lấy con dao gấp từ trong túi quần trái, đưa vòng ra sau sang tay phải, bật lưỡi dao lên rồi đi về phía S. Khi cả hai cách nhau khoảng 01 mét, H cầm dao đâm liên tiếp 05 (năm) nhát vào vùng ngực, bụng, hông bên trái của S thì có 01 (một) nhát đâm trúng vào cánh tay trái của anh S. Bị H đâm, anh S quay lưng bỏ chạy, H cầm dao đâm tiếp 01 (một) nhát trúng vào vùng lưng bên trái của anh S. Thấy anh S chạy cách khoảng vài mét, H cầm dao ném theo

nhưng không trúng và con dao rơi xuống đường. H tiếp tục đuổi khi chụp được áo của anh S giữ lại rồi dùng tay đánh S.

Nhìn thấy H dùng dao đâm rồi đuổi theo anh S nên H1 nhặt 01 (một) khúc cây khô dài khoảng 01m, còn K không cầm gì cùng đuổi theo anh S. Trong lúc, H đang giữ anh S và đánh, H1 dùng khúc cây đánh 02 (hai) cái vào vùng ngực trái, nách trái của anh S làm khúc cây bị gãy rơi xuống đường và H1 không đánh nữa. Ngay lúc này, K chạy đến dùng tay, chân đánh nhiều cái vào bụng, hông anh S. H thấy đoạn khúc cây H1 đánh anh S lúc trước bị gãy rơi dưới đất nên cầm lên đánh thêm khoảng 02 (hai) đến 03 (ba) cái vào vai, lưng rồi lấy bình xịt cay xịt vào mặt anh S. Thấy H, H1, K đuổi đánh anh S thì T1 và T2 chạy đến can ngăn. Còn anh S bị xịt hơi cay vào mặt nên vùng ra bỏ chạy, H, H1, K không đuổi theo nữa quay lại nhà K.

Tại Kết luận giám định tử thi số 808/KLGĐTT-KTHS ngày 02/10/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh G, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Vết thương tại vùng lưng trái xuyên qua khoang liên sườn số 6 (cung sau) vào khoang ngực trái.

- Trong khoang ngực trái có khoảng 150ml máu, khoang ngực phải khô.

- Cánh tay trái có vết thương rách da vào sâu mặt trong cánh tay làm rách động mạch cánh tay trái.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Mất máu cấp do rách động mạch cánh tay trái”.

Ngày 15/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 282/QĐ-CSHS, trưng cầu Phòng K3 Công an tỉnh G giám định dấu vết máu trên khúc cây và con dao đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 835/KL-KTHS ngày 21/9/2023 của Phòng K3 Công an tỉnh G, kết luận:

“1. Trên con dao dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 8,5cm, mũi nhọn, phần rộng nhất 03cm, cán dao bằng kim loại dài 11,5cm (Mẫu ký hiệu A1) gửi giám định: có máu, do lượng mẫu ít nên không xác định được loài.

2. Trên đoạn cây khô dài 112cm, đường kính một đầu 6,5cm, bị gãy thành 04 (bốn) đoạn không đều nhau (Mẫu ký hiệu A2) gửi giám định: có máu người, nhóm máu A.

3. *Chất màu nâu nghi máu thấm trên 02 (hai) que tăm bông (loại hai đầu bông) (Mẫu ký hiệu A3) gửi giám định: là mẫu người, nhóm máu A.*

4. *Mẫu máu thấm trên cục bông ghi thu máu Trần Trường S: Nhóm máu A.”*

Ngày 08/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 296/QĐ-CSHS, trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng giám định 01 (một) chai bằng kim loại hình trụ tròn cao 15cm, đường kính 3,5cm đã thu giữ có phải là công cụ hỗ trợ không.

Tại Kết luận giám định số 2150/KL-KTHS ngày 26/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận 01 (một) bình xịt, màu xanh, hình trụ tròn, cao 15cm, đường kính 3,5 cm, trên thân bình có các chữ “NATO”, như sau:

“Bình xịt có đặc điểm nêu trên gửi giám định là phương tiện có tính năng, tác dụng tương tự bình xịt hơi cay, hiện tại còn sử dụng được và thuộc công cụ hỗ trợ”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HSST-CTN ngày 23/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:

Tuyên bố các bị cáo Trương Phúc H, Nguyễn Anh H1 và Nguyễn Văn K phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Phúc H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2023.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H1 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/5/2024, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn K là ông Nguyễn Văn K1 và bà Đặng Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K;

Ngày 28/5/2024, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Hữu S1 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với cả 3 bị cáo Trương Phúc H, Nguyễn Anh H1 và Nguyễn Văn K. Nhưng ngày 04/7/2024, ông S1 tự nguyện rút phần kháng cáo tăng hình phạt đối với các bị cáo K, H1; đồng thời, có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo và giữ nguyên kháng cáo tăng hình phạt đối với Trương Phúc H.

Ngày 28/5/2024, bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 31/5/2024, các bị cáo H, H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo được Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh G xác nhận.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Trương Phúc H tự nguyện rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; hai bị cáo còn lại đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo, với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là quá nặng.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Hữu S1 giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Phúc H và đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Anh H1 và Nguyễn Văn K; đại diện hợp pháp của bị cáo K đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

- Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp bị hại ông Trần Hữu S1 đối với bị cáo H; đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp bị hại ông Trần Hữu S1 đối với bị cáo K, H1 và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H; chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1, K và đại diện hợp pháp của bị cáo K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HSST-CTN ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để giảm cho các bị cáo H1, K một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ngày 27/5/2024, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn K là ông Nguyễn Văn K1 và bà Đặng Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K. Ngày 28/5/2024, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Hữu S1 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với cả 3 bị cáo Trương Phúc H, Nguyễn Anh H1 và Nguyễn Văn K. Ngày 28/5/2024, bị cáo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31/5/2024, các bị cáo H, H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của các bị cáo được Giám thị Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh G xác nhận. Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo K là trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Hữu S1 tự nguyện rút kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Anh H1, Nguyễn Văn K; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Phúc H cũng tự nguyện rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với hai nội dung kháng cáo này.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Vào khoảng 18h ngày 02/9/2023, do bức tức thái độ đòi nợ của anh Trần Trường S, Trương Phúc H hẹn anh S đến nhà của Nguyễn Văn K nhằm mục đích đánh. H chuẩn bị 01 con dao bằng kim loại và 01 bình xịt cay. Khi anh S đến, H dùng dao đâm liên tiếp 06 nhát vùng ngực, bụng, lưng của anh S (trong đó có 01 nhát trúng vào tay trái và 01 nhát trúng vào lưng bên trái). Sau đó, H nhặt 01 đoạn cây củi đánh 02 đến 03 cái vào vai, lưng rồi dùng bình xịt cay xịt vào người anh S. Nguyễn Anh H1 và Nguyễn Văn K mặc dù không được H rủ rê đánh anh S, nhưng khi thấy H dùng dao đâm và đuổi đánh anh S, H1 nhặt 01 khúc cây khô có chiều dài 112 cm đuổi theo đánh 02 cái vào vùng ngực trái, nách trái của anh S làm gãy xương sườn số 4 bên ngực trái. Còn K dùng tay, chân đánh nhiều cái vào bụng, hông của anh S. Hậu quả, anh Trần Trường S chết do mất máu cấp do rách động mạch cánh tay trái.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Trương Phúc H, Nguyễn Anh H1 và Nguyễn Văn K về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt:

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài mới đảm bảo được tính răn đe, cải tạo, giáo dục, cũng như công tác phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Trương Phúc H là người khởi xướng, chủ động gọi bị hại đến để trả tiền nhưng thực chất là muốn đánh bị hại; bị cáo dùng dao đâm 06 nhát liên tiếp vào vùng ngực, bụng là vùng trọng yếu của cơ thể, vết rách động mạch cánh tay trái do bị cáo gây ra là nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của bị hại. Ngoài ra, bị cáo còn dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt của người bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, hung hãn, cường độ tấn công mang tính quyết liệt; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; bị cáo là người trực tiếp gây ra cái chết của bị hại nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính trong vụ án; sau khi gây án chỉ bồi thường được 10 triệu đồng cho đại diện hợp pháp bị hại nên việc đánh giá cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình đối với bị cáo cũng chỉ ở mức độ, hình phạt áp dụng đối với bị cáo cần nghiêm khắc hơn đáng kể so với các bị cáo còn lại. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Trương Phúc H 20 năm tù là tương xứng nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Hữu S1.

Đối với các bị cáo Nguyễn Anh H1, Nguyễn Văn K, mặc dù không được H rủ rê nhưng khi thấy H đánh bị hại, K đã dùng cây, H1 dùng tay chân cùng tham gia với H đánh bị hại nên các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả. Tuy nhiên, mức độ tham gia của các bị cáo K, H1 so với H là không đáng kể, hành vi mang tính bộc phát, hòa theo H để đánh bị hại, không phải là nguyên nhân chính dẫn đến bị hại chết. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo bị cáo K, H1 đều là người chưa thành niên (K 17 năm 10 tháng 9 ngày tuổi; H1 17 năm 06 tháng 11 ngày tuổi) nên mức độ nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của K, H1 cũng thấp hơn đáng kể so với bị cáo Trương Phúc H nên mức hình phạt áp dụng đối với 02 bị cáo cũng phải tương xứng, thấp hơn so với H mới bảo đảm việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hóa hình phạt.

Theo chính sách khoan hồng đặc biệt của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội là người chưa thành niên (từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi) thì trong mọi trường hợp mức hình phạt tù có thời hạn cao nhất là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định. Xét thấy, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đầu thú, trong quá trình giải quyết vụ án đều tỏ ra vô cùng ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình thăm hỏi, động viên và bồi thường cho gia đình bị hại. Sau khi xét xử sơ thẩm, 02 bị cáo K, H1 tác động gia đình thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại, thể hiện thái độ ăn năn hối lỗi, ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng phán quyết của

Tòa án. Nhận thấy sự hối cải của các bị cáo, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, đại diện hợp pháp người bị hại đã có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo K, H1. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các quy định của pháp luật, chính sách hình sự của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội, hậu quả và vai trò của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Anh H1 trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo, thái độ của gia đình bị hại trước hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo, kháng cáo của các bị cáo K, H1 và nguyện vọng của đại diện hợp pháp của bị hại, giảm cho 02 bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân, khắc phục lỗi lầm, sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về án phí: Bị cáo Trương Phúc H rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo xin giảm hình phạt của hai bị cáo K, H1; kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo K được chấp nhận nên các bị cáo K, H1, đại diện hợp pháp của bị cáo K, đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Hữu S1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo tăng hình phạt đối với hai bị cáo Nguyễn Anh H1 và Nguyễn Văn K của người đại diện hợp pháp của bị hại và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Phúc H.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Hữu S1 yêu cầu tăng hình phạt đối với Trương Phúc H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HSST-CTN ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn K, Nguyễn Anh

H1, chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HSST-CTN ngày 23/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trương Phúc H 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2023.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; *Điều 91; khoản 1 Điều 101* Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H1 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2023.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2023.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Phúc H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Anh H1, đại diện hợp pháp của bị cáo K, đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Hữu S1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao – Vụ GDKT I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai (04 bản, 03 bản giao cho các bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công